

Số: **3263** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Lộ trình hoàn thiện hệ thống
tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương đến năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Lộ trình hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương theo hướng đồng bộ, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra chuyên ngành, quản lý nhà nước về an toàn và chất lượng sản phẩm hàng hóa của ngành Công Thương; khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất lao động, khả năng cạnh tranh; hạn chế các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ kém chất lượng, ảnh hưởng đến môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2020

- Cơ bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật phục vụ hoạt động kiểm tra chuyên ngành, công tác quản lý đối với các sản phẩm, hàng

hoạt động kiểm tra chuyên ngành, công tác quản lý đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- Hoàn thành xây dựng và từng bước tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Hình thành mạng lưới tổ chức, chuyên gia chuyên ngành về hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương;

- Xây dựng, kết nối và thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; đổi mới công tác thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương;

- Hoàn thành xây dựng 35 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và 17 tiêu chuẩn quốc gia.

b) Đến năm 2025

- Hoàn thành xây dựng 35 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Hoàn thành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo Kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo tính đồng bộ, tiên tiến, phục vụ hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành và quản lý nhà nước về an toàn và chất lượng sản phẩm hàng hóa của ngành Công Thương;

- Nâng cao chất lượng tiêu chuẩn cơ sở và khuyến khích áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực trong các lĩnh vực của ngành Công Thương;

- Mở rộng và tăng cường năng lực cho mạng lưới tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Đẩy mạnh công tác phổ biến thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương, tạo điều kiện tiếp cận dễ dàng và đơn giản cho mọi đối tượng có liên quan.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Biên soạn, thẩm định và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ hoạt động kiểm tra chuyên ngành, công tác quản lý

a) Vụ Khoa học và Công nghệ, các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức biên soạn các quy chuẩn kỹ thuật phục vụ hoạt động kiểm tra chuyên ngành, công tác quản lý.

Lộ trình xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Vụ Khoa học và Công nghệ đầu mối, phối hợp với các đơn vị trong Bộ rà soát hồ sơ quy chuẩn kỹ thuật gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và giải trình, hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Vụ pháp chế đầu mối phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định các hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, trình Bộ trưởng ban hành theo quy định.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Tổ chức soát xét, chuyển đổi, biên soạn xây dựng mới các tiêu chuẩn quốc gia theo kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 366/QĐ-BCT ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều chỉnh, đặt hàng bổ sung nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2018 (sau đây viết tắt là Quyết định 366)

a) Vụ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm đôn đốc các đơn vị được giao thực hiện tổ chức soát xét, chuyển đổi, biên soạn xây dựng mới các tiêu chuẩn quốc gia theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Thời hạn hoàn thành: Theo thời hạn giao tại Quyết định số 366/QĐ-BCT.

b) Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế tổ chức thẩm tra theo quy định; phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định và công bố tiêu chuẩn.

Thời hạn hoàn thành: Không quá 06 tháng kể từ thời hạn giao tại Quyết định số 366/QĐ-BCT.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển hệ thống TCVN, QCVN ngành Công Thương đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

a) Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Bộ, các Tập đoàn, Tổng Công ty, các Hiệp hội ngành hàng sản xuất công nghiệp, các Viện, tổ chức khoa học và công nghệ chuyên ngành, mạng lưới chuyên gia trong nước và quốc tế tiến hành khảo sát, đánh giá và xây dựng Kế hoạch phát triển hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Cụ thể:

- Khảo sát, đánh giá thực trạng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia của ngành Công Thương, phân tích những ưu điểm, hạn chế; nghiên cứu kinh nghiệm của các nước và các tổ chức quốc tế về hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

- Đề xuất cấu trúc hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, định hướng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia và danh mục tiêu chuẩn cốt lõi của ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030;

- Tổ chức lấy ý kiến, thẩm định và trình Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch tổng thể hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 31 tháng 12 năm 2019.

b) Vụ Khoa học và Công nghệ đầu mối, phối hợp với các đơn vị trong Bộ tổ chức việc biên soạn, thẩm định, công bố hoặc chuyển Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, công bố các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia của ngành Công Thương theo Danh mục và lộ trình đã được phê duyệt trong Kế hoạch.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 đến năm 2025.

4. Nâng cao chất lượng tiêu chuẩn cơ sở và định hướng áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực trong các lĩnh vực của ngành Công Thương

Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, các Tập đoàn, Tổng Công ty, các Hiệp hội ngành hàng sản xuất công nghiệp:

- Rà soát, tổng hợp, đánh giá hiệu quả và hạn chế của việc sử dụng tiêu chuẩn cơ sở, đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý chất lượng tiêu chuẩn cơ sở trong các lĩnh vực của ngành Công Thương;

- Rà soát, tổng hợp, đánh giá ưu điểm, hạn chế và định hướng áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực trong các lĩnh vực của ngành Công Thương;

- Đề xuất định hướng, phương án nâng cấp, chuyển đổi hệ thống tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và giải pháp tăng cường quản lý chất lượng tiêu chuẩn.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 31 tháng 12 năm 2019.

5. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn việc soạn thảo, thẩm tra, thẩm định, công bố và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Công Thương

Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn việc soạn thảo, thẩm tra, thẩm định, công bố và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp với các quy định mới và thực tế của ngành Công Thương.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30 tháng 6 năm 2019.

6. Phát triển mạng lưới, tăng cường năng lực cho các tổ chức, cá nhân tham gia công tác tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương

Vụ Khoa học và Công nghệ đầu mối, phối hợp với các Viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, các chuyên gia trong và ngoài Bộ, chuyên gia quốc tế để phát triển mạng lưới tổ chức, cá nhân tham gia công tác tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương; tổng hợp thông tin về tổ chức, chuyên gia về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo các ngành, lĩnh vực, sản phẩm; tăng cường các hoạt động kết nối, trao đổi và chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm trong công tác tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, khóa tập huấn về công tác xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

7. Xây dựng cơ sở dữ liệu, đổi mới công tác thông tin, phổ biến, hướng dẫn, báo cáo tình hình áp dụng về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương

a) Vụ Khoa học và Công nghệ đầu mối, phối hợp với đơn vị đầu mối về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của ngành Công Thương. Rà soát, cập nhật thường xuyên về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương.

Thời hạn hoàn thành phần mềm cơ sở dữ liệu: Tháng 6 năm 2019.

b) Các Vụ thị trường ngoài nước tăng cường thu thập các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của các nước, vùng lãnh thổ, khu vực được giao phụ trách; phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ thường xuyên cập nhật vào cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của ngành Công Thương.

Thời gian thực hiện: thường xuyên từ 2018 -2025.

c) Vụ Pháp chế đầu mối, phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan trong Bộ tổ chức phổ biến, cung cấp thông tin và hướng dẫn các doanh nghiệp, các đối tượng có liên quan áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Thời gian thực hiện: thường xuyên từ 2018 -2025.

d) Vụ Khoa học và Công nghệ đầu mối, phối hợp với các đơn vị quản lý chuyên ngành thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của ngành Công Thương, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ phương án điều chỉnh và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

Thực hiện: thường xuyên 2018 -2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN VỐN

1. Kinh phí thực hiện:

a) Sử dụng nguồn vốn sự nghiệp khoa học và sự nghiệp kinh tế, chi thường xuyên bổ sung bố trí hàng năm cho Bộ theo dự toán.

b) Huy động thêm các nguồn vốn tài trợ từ các nước, các tổ chức quốc tế để hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

2. Căn cứ nhiệm vụ của Kế hoạch, hàng năm, các đơn vị chủ động xây dựng, đề xuất kế hoạch xây dựng quy chuẩn và tiêu chuẩn quốc gia gửi Vụ Khoa học và Công nghệ tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ.

3. Vụ Khoa học và Công nghệ đầu mối, hướng dẫn và tổng hợp kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của Bộ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Vụ Khoa học và Công nghệ làm đầu mối hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Lộ trình này; tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ tình hình thực hiện Lộ trình và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để kịp thời có giải pháp xử lý.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Lộ trình này, tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng.

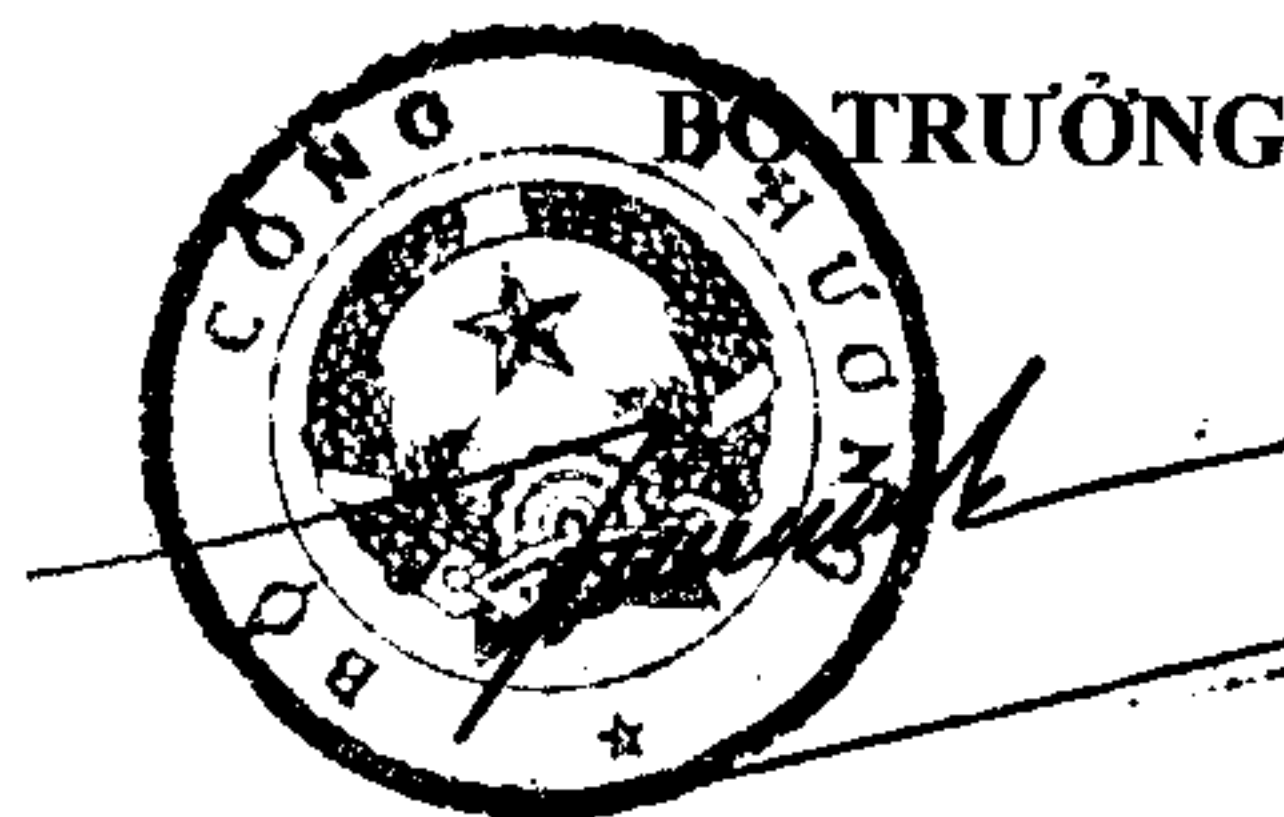
Định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo về Bộ (thông qua Vụ Khoa học và Công nghệ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH (2).



Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC

**Lộ trình xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Công Thương
đến năm 2025 phục vụ công tác kiểm tra chuyên ngành, công tác quản lý
của Bộ Công Thương**

(Kèm theo Quyết định số **3263** /QĐ-BCT ngày 07 tháng 9 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu- Kết thúc)
I	Lĩnh vực điện lực: 02 QCVN				
1	Hệ thống điện	Kỹ thuật điện - hệ thống lưới điện	Kỹ thuật chung	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Các Cục: ATMT, ĐL; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2018
2	Thủy điện	Xây dựng công trình thủy điện	Kỹ thuật chung	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Các Cục: ATMT, ĐL; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
II	Lĩnh vực An toàn thực phẩm: 09 QCVN				
1	Sữa	Sữa dạng lỏng	An toàn thực phẩm (Soát xét, ban hành)	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; - <u>Phối hợp</u> : Các Vụ: Pháp chế, TTTN, Đa biên; Các Cục: CN, XNK, QLTT; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
2	Sữa	Sữa dạng bột	An toàn thực phẩm (Soát xét, ban hành)	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; - <u>Phối hợp</u> : Các Vụ: Pháp chế, TTTN, Đa biên; Các Cục: CN,	2019

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu-Kết thúc)
				XNK, QLTT; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	
3	Sữa	Sản phẩm phomat	An toàn thực phẩm (Soát xét, ban hành)	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; - <u>Phối hợp</u> : Các Vụ: Pháp chế, TTTN, Đa biên; Các Cục: CN, XNK, QLTT; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
4	Sữa	Sản phẩm chất béo từ sữa	An toàn thực phẩm (Soát xét, ban hành)	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; - <u>Phối hợp</u> : Các Vụ: Pháp chế, TTTN, Đa biên; Các Cục: CN, XNK, QLTT; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
5	Sữa	Sữa lên men	An toàn thực phẩm (Soát xét, ban hành)	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; - <u>Phối hợp</u> : Các Vụ: Pháp chế, TTTN, Đa biên; Các Cục: CN, XNK, QLTT; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
6	Tinh bột	Bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo	An toàn thực phẩm (Soát xét, ban hành)	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; - <u>Phối hợp</u> : Các Vụ: Pháp chế, TTTN, Đa biên; Các Cục: CN, XNK, QLTT; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
7	Dầu thực vật	Dầu thực vật và sản phẩm chế biến từ dầu thực vật	An toàn thực phẩm (Soát xét, ban hành)	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; - <u>Phối hợp</u> : Các Vụ: Pháp chế, TTTN, Đa	2019

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu-Kết thúc)
				biên; Các Cục: CN, XNK, QLTT; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	
8	Nước giải khát	Sản phẩm đồ uống có cồn và đồ uống không cồn	An toàn thực phẩm (Soát xét, ban hành)	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; - <u>Phối hợp</u> : Các Vụ: Pháp chế, TTTN, Đa biên; Các Cục: CN, XNK, QLTT; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
9	Bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	Bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	An toàn thực phẩm (Soát xét, ban hành)	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; - <u>Phối hợp</u> : Các Vụ: Pháp chế, TTTN, Đa biên; Các Cục: CN, XNK, QLTT; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020
III	Tiền chất thuốc nổ: 05 QCVN				
1	Tiền chất	Natri nitrat (NaNO ₃)	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Hoá chất; - <u>Phối hợp</u> : Các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Pháp chế; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
2	Tiền chất	Kalinitrat (KNO ₃)			2019
3	Tiền chất	Natri clorat (NaClO ₃)			2019
4	Tiền chất	Kali clorat (KClO ₃)			2019
5	Tiền chất	Kali perclorat (KClO ₄)			2019
IV	Vật liệu nổ công nghiệp, Hóa chất: 25 QCVN				
IV.1	Vật liệu nổ công nghiệp: 14 QCVN				

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu-Kết thúc)
1	Thuốc nổ	Thuốc nổ TNP1	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; - <u>Phối hợp</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
2	Thuốc nổ	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
3	Thuốc nổ	Thuốc nổ nhũ tương năng lượng cao dùng cho lộ thiên	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
4	Thuốc nổ	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có độ thoát khí mê tan siêu hạng	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
5	Thuốc nổ	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp	2020

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu-Kết thúc)
				và Bộ, ngành liên quan.	
6	Thuốc nổ	Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
7	Thuốc nổ	Mìn phá đá quá cỡ	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
8	Thuốc nổ	Thuốc nổ Senatel Powersplit	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
9	Phụ kiện nổ	Kíp vi sai phi điện MS 15 số	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
10	Phụ kiện nổ	Kíp vi sai phi điện nổ chậm LP	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN,	2020-2021

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu-Kết thúc)
				Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	
11	Phụ kiện nổ	Kíp nổ điện tử Uni tronic 600	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
12	Phụ kiện nổ	Dây nổ thường	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
13	Thuốc nổ mạnh	Hexogen (G, DX, T4, Cyclotrimethylen – trinitramin) – Công thức hóa học - $C_3H_6N_6O_6$ - $C_6H_2N_6N_3(NO_2)_3$	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
14	Thuốc nổ mạnh	Octogen (HMX – Cyclotetramethylen e tetratramine, Homocyclonit) Công thức hóa học - $C_4H_8N_8O_8$	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Hoá chất; Vụ Pháp chế; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
IV.2	Hóa chất: 11 QCVN				

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu-Kết thúc)
1	Hóa chất	Giới hạn hàm lượng chì trong sơn công nghiệp	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Hoá chất; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
2	Hóa chất	Hàm lượng thủy ngân trong thiết bị chiếu sáng	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Hoá chất; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
3	Hóa chất	An toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển đối với hóa chất nguy hiểm	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Hoá chất; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
4	Hóa chất	Chất lượng Natri hydroxit (xút) công nghiệp	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Hoá chất; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
5	Hóa chất	Chất lượng công nghiệp Amoniac	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Hoá chất; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Các tổ chức KH&CN, Hiệp	2019

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu-Kết thúc)
				hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	
6	Hóa chất	Sản phẩm hóa chất cơ bản (axit phosphoric, axit clohidric, axit nitric, bazơ v.v...)	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Hoá chất; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
7	Hóa chất	Sản phẩm hóa chất khí công nghiệp (Ôxy, nitơ lỏng v.v...)	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Hoá chất; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
8	Hóa chất	Sản phẩm hóa chất điện hóa (Pin, ắc quy v.v...)	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Hoá chất; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
9	Hóa chất	Sản phẩm hóa chất mực in	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Hoá chất; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
10	Hóa chất	Hóa chất ngành hóa dược	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Hoá chất; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Các	2020-2021

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu-Kết thúc)
				tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	
11	Hóa chất	Chất tẩy rửa	Sản phẩm (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Hoá chất; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
V	Máy, thiết bị đặc thù công nghiệp, an toàn trong lĩnh vực xăng dầu và khí (LPG, LNG, CNG): 17 QCVN				
1	Nồi hơi	Nồi hơi có áp suất trên 16 bar	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
2	Bình chịu áp lực	Bình chịu áp lực có kết cấu không lắp trên các phương tiện giao thông vận tải, áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh) dùng trong công nghiệp	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2024-2025
3	Đường ống dẫn hơi và nước nóng	Đường ống dẫn hơi và nước nóng cấp I, II có đường kính ngoài từ 51 mm trở lên; các đường ống dẫn cấp III, IV có đường kính ngoài từ 76 mm trở lên sử dụng trong công nghiệp	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2024-2025

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu-Kết thúc)
4	Thiết bị điện phòng nổ	Máy biến áp phòng nổ	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020
5	Thiết bị điện phòng nổ	Động cơ điện phòng nổ	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020
6	Thiết bị điện phòng nổ	Thiết bị phân phối, đóng cắt phòng nổ (Khởi động từ, Khởi động mềm, Atomat, Máy cắt điện tự động, Biến tần, Rơ le dòng điện dò)	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020
7	Thiết bị điện phòng nổ	Thiết bị điều khiển phòng nổ (Bảng điều khiển, Hộp nút nhấn)	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020
8	Thiết bị điện phòng nổ	Máy phát điện phòng nổ	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu- Kết thúc)
				ngành liên quan.	
9	Thiết bị điện phòng nổ	Thiết bị thông tin phòng nổ (Điện thoại, Máy đàm thoại, Còi điện, chuông điện)	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020
10	Thiết bị điện phòng nổ	Cáp điện phòng nổ	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020
11	Thiết bị điện phòng nổ	Đèn chiếu sáng phòng nổ	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020
12	Xăng dầu	Yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu	Soát xét, ban hành	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Thị trường trong nước; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019
13	Khí dầu mỏ hóa lỏng	Bồn chứa LPG có kết cấu không lắp trên các phương tiện giao thông vận tải	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức	2019-2020

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu-Kết thúc)
				KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	
14	Khí dầu mỏ hóa lỏng	Trạm nạp LPG	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019-2020
15	Khí dầu mỏ hóa lỏng	Trạm nạp nhiên liệu LPG cho xe ô tô	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2021-2022
16	An toàn	Khí thiên nhiên hóa lỏng (Cơ sở tồn chứa; bình, bể chứa LNG...)	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
17	An toàn	Khí thiên nhiên nén (Trạm cấp khí, bồn chứa CNG...)	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
VI	Lĩnh vực công nghiệp môi trường: 11 QCVN				
1	Môi trường	Lò đốt chất thải công nghiệp	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;	2020-2021

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu-Kết thúc)
				- <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	
2	Môi trường	Lò đốt chất thải phát điện	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2020-2021
3	Môi trường	Lò nhiệt phân lớp cao su thu hồi dầu FO-R	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2022-2023
4	Môi trường	Thiết bị lọc bụi tĩnh điện cho nhà máy nhiệt điện	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2022-2023
5	Môi trường	Hệ thống thiết bị khử NOx cho nhà máy nhiệt điện	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2023-2024
6	Môi trường	Hệ thống thiết bị khử SOx cho nhà	An toàn (Xây dựng	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường	2023-2024

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu-Kết thúc)
		máy nhiệt điện	mới)	công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	
7	Môi trường	Hệ thống thiết bị lọc bụi tay áo cho nhà máy thép	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2024-2025
8	Môi trường	Hệ thống thiết bị xử lý nước thải nhuộm	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2024-2025
9	Môi trường	Hệ thống thiết bị xử lý nước thải sản xuất giấy	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2024-2025
10	Môi trường	Hệ thống thiết bị xử lý nước thải mạ điện	An toàn (Xây dựng mới)	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2024-2025
11	Môi	Hệ thống thiết bị	An toàn	- <u>Chủ trì</u> : Cục Kỹ thuật	2020-2021

TT	Lĩnh vực	Đối tượng QCVN *	Loại QCVN	Cơ quan đầu mối thực hiện	Tiến độ * (Bắt đầu-Kết thúc)
	trường	xử lý nước thải chế biến thực phẩm	(Xây dựng mới)	an toàn và Môi trường công nghiệp; - <u>Phối hợp</u> : Vụ Pháp chế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	
VII	Lĩnh vực công nghiệp nhẹ: 01 QCVN				
1	Giấy	Khăn giấy, giấy vệ sinh, giấy tissue	Soát xét	- <u>Chủ trì</u> : Vụ Khoa học và Công nghệ; - <u>Phối hợp</u> : Vụ thị trường trong nước; Vụ Pháp chế; Cục CN, Cục QLTT; Các tổ chức KH&CN, Hiệp hội, doanh nghiệp và Bộ, ngành liên quan.	2019-2020
	Tổng số quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: 70				

* Đối tượng, tiến xây dựng QCVN có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của Chính phủ hoặc do phát sinh các yêu cầu quản lý mới trong từng giai đoạn cụ thể.